CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Thông tư số:03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên ngành, nghề: ***Kỹ thuật xét nghiệm y học***

Mã ngành, nghề: ***6720602***

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Người có bằng tốt nghiệp THPT dự tuyển theo quy định của Bộ Lao động thương binh xã hội.

Thời gian đào tạo: 3 năm học

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo Kỹ thuật viên xét nghiệm y học ở trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành kỹ thuật xét nghiệm ở trình độ cao đẳng, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương trình Kỹ thuật viên xét nghiệm y học cao đẳng nhằm đào tạo người Kỹ thuật viên xét nghiệm có khả năng thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm thuộc các lĩnh vực: Vi sinh, Ký sinh trùng, Hóa sinh, Huyết học - Truyền máu, Miễn dịch - Di truyền, Giải phẫu bệnh. Được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và tâm huyết với người nghề nghiệp, thực hành nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của luật pháp và các chính sách của Nhà nước, người Kỹ thuật viên xét nghiệm sẽ đáp ứng nhu cầu xét nghiệm y học. Đồng thời, người Kỹ thuật viên luôn có ý thức học hỏi, chủ động phát triển nghề nghiệp cho bản thân, đảm bảo thực hành chuyên môn an toàn, hiệu quả, tham gia nghiên cứu khoa học.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức:

1.2.1.1. Kiến thức chung:

- *Nhận thức chính trị:* Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; Chính sách, pháp luật của nhà nước; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có khả năng nắm bắt tình hình thực tiễn phát triển kinh tế, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- *Kiến thức khoa học cơ bản:* Có kiến thức về các môn khoa học cơ bản, về toán cao cấp, xác suất thống kê ứng dụng trong quản lý và nghiên cứu xét nghiệm.

- *Kỹ năng tin học:* Biết sử dụng các chương trình tin học văn phòng, bảng tính Exel, PowerPoint và đặc biệt là biết cách sử dụng phần mềm thống kê y học để ứng dụng vào công tác nghiên cứu khoa học.

- *Kỹ năng ngoại ngữ:* Biết sử dụng ít nhất một ngoại ngữ để có thể đọc, hiểu được

tài liệu chuyên môn và có khả năng giao tiếp ở trình độ thông thường.

1.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành:

- Có kiến thức về các môn học cơ sở làm tiền đề cho việc tiếp thu các môn học chuyên ngành.
- Nắm vững pháp luật, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng co sức khỏe nhân dân.
- Có phương pháp luận khoa học trong công tác chăm sóc, phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.

1.2.1.3. Kiến thức chuyên ngành:

- Có kiến thức vững vàng về các môn học chuyên ngành để giải thích được nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm thông thường.
- Có kiến thức về cấu trúc và chức năng cơ thể con người, đặc biệt là những chỉ số sinh học của con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý.
- Biết được những thay đổi về các chỉ số sinh học của con người trong các giai đoạn phát triển khác nhau.
- Có kiến thức và cơ sở lý luận, khoa học xã hội để chăm sóc người bệnh một cách nhân văn, phù hợp về văn hóa, xã hội và tâm sinh lý.
- Có kiến thức về quản lý y tế, quản lý xét nghiệm để quản lý công tác xét nghiệm y học một cách hiệu quả.
- Am hiểu luật khám chữa bênh để hành nghề theo quy định của pháp luật và phù hợp với chức trách, nhiệm vụ, năng lực chuyên môn trong phạm vi quy định của nghề nghiệp.

1.2.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng:

1.2.2.1. Kỹ năng chuyên môn và năng lực thực hành nghề nghiệp:

1. Pha chế được một số dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường, sử dụng các bộ thuốc thử (Kit) phục vụ cho công tác xét nghiệm.
2. Làm được các xét nghiệm huyết học, truyền máu, hoá sinh, vi sinh, ký sinh trùng, miễn dịch, di truyền, giải phẫu bệnh và độc chất học lâm sàng.
3. Thực hiện được các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp.
4. Sử dụng và bảo quản được các trang thiết bị, hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng thí nghiệm.
5. Thực hiện được các biện pháp đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng xét nghiệm.
6. Đảm bảo thực hành xét nghiệm phù hợp về văn hóa.
7. Giao tiếp thông tin có hiệu quả.
8. Thực hiện chức năng phù hợp với luật định và quy tắc về thực hành kỹ thuật xét nghiệm y học.
9. Chịu trách nhiệm và giải trình về công việc xét nghiệm của mình.
10. Đẩy mạnh phát triển nghề nghiệp chuyên môn của bản thân và của những người

khác.

11. Sử dụng nghiên cứu khoa học làm cơ sở cho thực hành các kỹ thuật xét nghiệm.
12. Quản lý xét nghiệm an toàn, hiệu quả.

1.2.2.2. Các kỹ năng khác:

- Được trang bị các kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, hợp tác tốt với các thành viên khác trong nhóm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, hợp tác với các nhân viên y tế khác, với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân trong quá trình thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm y học.
- Tích cực rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được phân công.

1.2.3. Chuẩn đầu ra về thái độ:

- Tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Có tính thần tôn trọng, hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp.
- Tôn trọng tính riêng tư, tính bí mật, tôn giáo, văn hóa vùng miền của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân trong quá trình thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm y học.
- Trung thực, khách quan, thận trọng, chính xác, tuyệt đối tuân thủ quy trình xét nghiệm, nội quy phòng xét nghiệm. Luôn cố gắng học tập vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Có khả năng làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập và ngoài công lập ở tất cả các tuyến từ Trung ương đến cơ sở, cộng đồng trong toàn quốc và các cơ sở đào tạo nhân lực y tế.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 27 (không bao gồm nội dung về Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng; Chính trị; Tin học và Ngoại ngữ).

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: Khối lượng kiến thức toàn khóa: 71 tín chỉ, không bao gồm nội dung về Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng; Chính trị; Tin học và Ngoại ngữ theo quy định hiện hành của chương trình CĐ nghềcủa Bộ Lao động thương binh xã hội.

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 119 (tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 19 (tín chỉ)
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 100 (tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 842 giờ
- Khối lương Thực hành, thực tập, thí nghiệm:1915 giờ

+ Tổng số tín chỉ lý thuyết: 27
+ Tổng số tín chỉ thực hành: 63

- Ôn và thi tốt nghiệp: 5 tín chỉ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ kiểm tra
I	**Các môn học chung**					
MH	Chính trị	5	90	60	24	6
MH	Pháp luật	2	30	22	6	2
MH	Giáo dục thể chất	2	60	4	52	4
MH	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	39	0
MH	Tin học	3	75	17	54	4
MH	Ngoại ngữ	4	120	30	88	2
	Tổng	**19**	**450**	**169**	**261**	**20**
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**					
II.1	***Môn học, mô đun cơ sở***	**17**	**390**	**120**	**252**	**22**
1	Xác suất- Thống kê y học - Lý - hóa	4	105	15	84	6
2	Điều dưỡng cơ bản và cấp cứu ban đầu	2	45	15	28	2
3	Sinh học di truyền	2	45	15	28	2
4	Giải phẫu sinh lý	4	90	30	56	4
5	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	60	30	28	2
6	Dược lý	2	45	15	28	2
9	Hóa phân tích	2	45	15	28	2
II.2	***Môn học, mô đun chuyên môn***	***51***	***1230***	***388***	***804***	***40***
7	Vi sinh 1	3	60	30	28	2

8	Hóa sinh 1	3	60	30	28	2
9	Huyết học 1	3	60	30	28	2
10	Kí sinh trùng 1	3	60	30	28	2
11	Mô học	2	30	28	0	2
12	Vi sinh 2	5	120	30	84	6
13	Kí sinh trùng 2	2	45	15	28	2
14	Hóa sinh 2	4	90	30	56	4
15	Huyết học 2	4	90	30	56	4
16	Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản	3	60	30	28	2
17	Giải phẫu bệnh	2	45	15	28	2
18	Kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán miễn dịch	2	45	15	28	2
19	Bảo đảm kiểm tra chất lượng XN	3	60	30	28	2
20	Kí sinh trùng 3	2	45	15	28	2
21	Hóa sinh 3	2	45	15	28	2
22	Huyết học 3	2	45	15	28	2
23	TTBV của các mô đun chuyên môn	6	270	0	270	
II.3	***Các môn học/Môđun chuyên môn bổ trợ/Tự chọn***	**30**	**765**	**135**	**598**	**17**
24	Bệnh học nội	4	**105**	30	70	5
25	Tâm lý- Y đức	2	45	15	28	2
26	Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	60	15	40	5
27	Nâng cao SK - Sức khỏe môi trường	2	45	15	28	2
28	Thực hành nghiên cứu khoa học	2	45	15	28	2

29	Thực tập cộng đồng	2	45	15	28	2
	Mô đun tự chọn (1 trong 3)					
30	Hóa sinh /Huyết học /Vi sinh-Ký sinh trùng (tự chọn)	3	75	30	28	2
31	Thực tập bệnh viên của mô đun tự chọn	3	135	0	135	
32	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	
	Ôn và thi tốt nghiệp	5				
Tổng cộng		**119**	**2880**	**827**	**1945**	**99**